|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****HUYỆN NAM TRÀ MY**Số: /NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nam Trà My, ngày tháng năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt Đề án cái cách hành chính**

 **huyện Nam Trà My** giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY**

**KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 4**

**(Ngày 16 tháng 3 năm 2022)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam (khóa XXII) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UND tỉnh Quảng Nam về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 16 (khóa XXII) về đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.*

*Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UND tỉnh Quảng Nam về ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 -2025.*

 *Sau khi xem xét Tờ trình số 39/TTr-UBND, ngày 08/3/2022 của UBND huyện về việc thông qua Đề án cái cách hành chính huyện Nam Trà My giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-HĐND ngày 11/3/2022của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều 1**. Phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Nam Trà My giai đoạn 2022-2025, với nội dung chủ yếu như sau:

**1. Quan điểm**

Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, xuyên suốt, lâu dài, đòi hỏi các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao và hành động quyết liệt trong quá trình thực hiện. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc trên cơ sở ứng dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận, sử dụng.

Xây dựng chính quyền liêm chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã.

Cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ trên tất cả các nội dung, có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kế thừa, phát huy nhứng thành tựu đã đạt được; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, có giải pháp, cách làm đột phá, đổi mới, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện; bảo đảm thực chất, quyết liệt, đồng bộ.

Tạo điều kiện đề người dân, doanh nghiệp và tổ chức khác tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, tương tác với các cơ quan nhà nước để tăng cường tính minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ; cùng giải quyết công việc và cúng tạo ra giá trị sản phẩm cho xã hội.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu chung***

Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Thực hiện quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

***2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:***

*- Nâng cao các chỉ số số cạnh tranh:* Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của huyện thuộc nhóm 10 huyện của tỉnh.

*- Về cải cách thể chế*

+ Thể chế hành chính đảm bảo tính thống nhất với quy định của Trung ương, tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày.

+ Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ 100% văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp. Thực hiện rà soát 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

*- Về cải cách thủ tục hành chính*

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Đạt tối thiểu 80% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt từ 50% trở lên đối với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% tổng số thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên đối với tổng số hồ sơ giải quyết.

+ Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 40%, 35%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Đạt tối thiếu 90% tổng số thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ Đạt tối thiểu 80% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận không phải yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước chia sẻ.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

* *Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:*

+ Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách so với năm 2021(trừ biên chế sự nghiệp giáo dục – đào tạo).

+ Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

*- Về cải cách tài chính công:* Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; quy định về tự chủ trong các hoạt động liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp.

*- Về cải cách chế độ công vụ:* Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

*- Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số*

+ Có 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ các văn bản thực hiện theo chế độ “mật”.

+ Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, thường xuyên được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của huyện; 100% giao dịch trên các Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp được xác thực điện tử.

+ Các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu của huyện không phải cung cấp lại.

+ Có ít nhất 80% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp huyện; 60% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định).

+ Có 100% Ủy ban nhân dân các xã đạt chuẩn về trang thiết bị và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt chuẩn hiện đại.

+ Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện nhằm phục vụ việc giám sát, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

**3. Kinh phí thực hiện:**

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện đề án **15.824.953.600** đồng, được phân khai cho các năm như sau:

 + Năm 2022: **6.862.558.400** đồng.

 + Năm 2023: **3.063.558.400** đồng

 + Năm 2024: **3.096.258.400** đồng

 + Năm 2025: **2.802.578.400** đồng

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước ở các cấp và các nguồn thu hợp pháp khác.

**4. Nhiệm vụ, giải pháp**

***4.1. Cải cách thể chế***

* Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, du lịch, tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển.
* Chú trọng công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.
* Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.
* Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

***4.2. Cải cách thủ tục hành chính***

* Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đề xuất cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai, các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và các cơ sở dữ liệu điện tử sẵn có.
* Xây dựng, ban hành danh mục thủ tục hành chính yêu cầu thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính.
* Thường xuyên cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng. Vận hành, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.
* Hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
* Hoàn thiện việc giải quyết các thủ tục hành chính liên thông hoàn toàn qua môi trường điện tử tại Cổng Dịch vụ công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng số hóa toàn bộ hồ sơ đầu vào và kết quả giải quyết hồ sơ; đồng thời, tăng cường trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính để giảm thiểu thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp; cập nhật tình trạng giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công cấp huyện.
* Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng; cải thiện quy trình tiếp nhận hồ sơ điện tử nhằm giảm thời gian chờ đợi của doanh nghiệp và xây dựng cơ chế phản hồi bằng phương thức điện tử (như tin nhắn, email) cho người nộp hồ sơ để biết được tình trạng xử lý hồ sơ.
* Nghiên cứu áp dụng các mô hình cải cách thủ tục hành chính mới, hiệu quả nhằm tạo sự đột phá trong cung cấp dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính.
* Nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính.
* Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định.
* Ban hành, triển khai Đề án mô hình một cửa hiện đại cấp xã theo hướng văn minh, hiện đại.

***4.3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước***

* Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.
* Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
* Rà soát, tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.
* Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tăng cường hoạt động của thôn.
* Tập trung điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý, khắc phục các bất cập trong giao chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp.
* Thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các địa phương đối với một số nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, đảm bảo nguyên tắc không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. Phân cấp quản lý đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của huyện, vừa đảm bảo tính độc lập, tự chủ, năng động sáng tạo của chính quyền địa phương.
* Đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; tăng cường tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

***4.4. Cải cách chế độ công vụ***

* Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện*.*
* Nâng cao chất lượng việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ; gắn việc đánh giá, xếp loại hằng năm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức với thực hiện cải cách hành chính, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính.
* Tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.
* Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng và có sự hợp lý về cơ cấu.
* Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.
* Bồi dưỡng, bổ sung kiến thức mới; đào tạo ngoại ngữ, công nghệ thông tin; chuyển đổi số, các kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực, vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế, phát huy vai trò trung tâm, chủ động của người học.

***4.5. Cải cách tài chính công***

- Tiếp tục thực hiện giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, trong đó từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ, tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

- Thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, đảm bảo nguyên tắc không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước, phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách đối với cơ quan hành chính dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai thực hiện sắp xếp nhà, đất và tài sản công theo quy định pháp luật, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo lộ trình quy định của Chính phủ.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; quy định về tự chủ trong các hoạt động liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp.

***4.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số***

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.*

+ Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung trong các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo việc lưu trữ, chia sẻ thông tin được tập trung, tối ưu, nhanh chóng; chú trọng nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho UBND các xã.

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung và ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước.

+ Theo dõi, giám sát, đôn đốc quá trình giải quyết hồ sơ, kiểm soát nội dung hồ sơ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai, cập nhật liên tục toàn bộ thông tin về tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ.

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung và ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; hướng tới mục tiêu công dân chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Tập trung triển khai xây dựng, sử dụng cơ sở dữ liệu các ngành như: đất đai, xây dựng, y tế lao động, thương binh và xã hội, dân cư, cán bộ, công chức, viên chức…, làm nền tảng cơ bản để tiến đến chính quyền điện tử, quản lý thông minh.

+ Khai thác, sử dụng có hiệu quả tất cả các chức năng của hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, ký số, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ”.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh bảo đảm tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau; ứng dụng chữ ký số đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử trên các thiết bị di động thông minh.

+ Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

+ Bổ sung nguồn nhân lực về công nghệ thông tin; đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước các cấp.

+ Hoàn thiện, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính như: Tin nhắn SMS tự động miễn phí thông báo tình trạng hồ sơ; các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính như thu phí, lệ phí tại Trung tâm hành chính công/Bộ phận tiếp nhận trả kết quả các cấp.

*- Xây dựng, phát triển đô thị thông minh:*

+ Đầu tư đưa vào sử dụng Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC).

+ Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giúp giải quyết hiệu quả các vấn đề bức thiết như môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng…

+ Hoàn thành việc xây dựng mô hình đô thị thông minh tại xã Trà Mai vào năm 2025.

*- Tiếp tục triển khai Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND huyện Nam Trà My về công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết bằng các Chương trình, Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện; bảo đảm Nghị quyết được triển khai thực hiện nghiêm túc ở các cấp, các ngành trong huyện.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện Khóa XI, Kỳ họp thứ 4, thông qua ngày 16 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./*.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND, UBND tỉnh;- Sở Nội vụ; - TVHU, UBND, UBMTTQVN huyện;- Đại biểu HĐND huyện;- HĐND&UBND các xã;- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;- Lưu: VT, HĐND. | **CHỦ TỊCH**Lê Thanh Hưng |